

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao biên chế cho các cơ quan chuyên môn và định biên số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện năm 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức đối với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc định biên số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019 cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019,

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 354 /TTr-PNV ngày 21 tháng 5 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu biên chế công chức và định biên số lượng người làm việc, số lượng người làm việc hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ đối với các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

(có bảng chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Việc quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng người làm việc hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:** ✓

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT.HU-TT.HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thủ trưởng các phòng, ban ngành;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP. HĐND và UBND huyện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Trần Văn To

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2865/QĐUBND ngày 24 tháng 5 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế công chức	Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập			Hợp đồng theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP	
			Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp văn hóa	Sự nghiệp khác	Hành chính
1	Văn phòng HĐND và UBND	21				6	
2	Phòng Nội vụ	9					
3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5					
4	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	7			2		3
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9					
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	11		1,281		1	132
7	Phòng Văn hóa và Thông tin	5					2
8	Phòng Y tế	3					
9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	7					

10	Phòng Tư pháp	4						
11	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7						
12	Thanh tra huyện	5						
13	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh				15			2
14	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên			13				1
15	Trung tâm Phát triển quỹ đất			9				
16	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng					16		
<b>Tổng cộng</b>		<b>93</b>	<b>0</b>	<b>1303</b>	<b>15</b>	<b>18</b>	<b>7</b>	<b>140</b>